TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 28-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HS-ST ngày 08-7-2020 đối với bị cáo:

Dương P (P chùa), sinh năm 1991; Nơi sinh: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hoá: 7/12; Cha: Không rõ; Mẹ: Dương Thị L, sinh năm 1955; Vợ: Thạch Thị L1 sinh năm 1993; Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Bị hại: 1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1964.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992.

Cùng hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Hoàng H, sinh năm 1979.

Hộ khẩn thường trú: Khu phố 4, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông T, bà H, bà Á, ông H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 15-4-2020, Dương P đi bộ từ nhà đến đường số 15, thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến đi ngang nhà ông Nguyễn Th thì P quan sát thấy phía sau nhà có lỗ trống đang sửa không có ai nên P đã chui qua đột nhập vào trong nhà. P vào phòng ngủ ông T trộm

cắp được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám bỏ vào túi quần. P tiếp tục vào phòng bà Nguyễn Thị Ngọc Á (là vợ ông T) và Nguyễn Thị Ngọc H (là con gái ông T), P lấy trộm được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng; 01 điện thoại di động Asus màu đen; lục trong giỏ xách lấy 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Thị Ngọc H rồi tẩu thoát. Đến khoảng 12 giờ ngày 15-4-2020, Dương P đến tiệm cầm đồ "Cẩm N" ở khu phố 4, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do anh Lê Văn Hoàng H làm chủ để cầm điện thoại Iphone 6S Plus màu xám với giá 2.000.000đ, P tiêu xài cá nhân hết 530.000đ. Đến 14 giờ 30 phút ngày 15-4-2020, Dương P bị Công an huyện Châu Đức triệu tập về làm việc và bị thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Asus màu đen; 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Ngọc H và số tiền là 1.470.000đ;

Quá trình điều tra, anh Lê Văn Hoàng H giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám.

Tại Bản kết luận định giá số: 40/HĐĐG ngày 22-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận giá trị tài sản thiệt hại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng loại 64GB trị giá 13.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám loại 64GB trị giá 4.800.000đ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng trị giá 2.560.000đ và 01 điện thoại di động ASUS màu đen trị giá 1.600.000đ. Tổng giá trị bị trộm cắp là: 22.560.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 07-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Dương P về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố P về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 33 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo P mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Theo đại diện Viện Kiểm sát ông T, bà Á, bà H, ông H không có yêu cầu gì nên phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo P đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp P.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Dương P thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 15-4-2020, Dương P đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn T ở thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, trộm cắp được 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng loại 64GB trị giá 13.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám loại 64GB trị giá 4.800.000đ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng trị giá 2.560.000đ và 01 điện thoại di động ASUS màu đen trị giá 1.600.000đ. Tổng giá trị tài sản mà P trộm cắp được là: 22.560.000 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo P thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Dương P phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Dương P là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của P luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường P luật nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có 02 người con còn nhỏ, hiện vợ bị cáo đang mang bầu.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với P.

Đối với ông Lê Văn Hoàng H cầm tài sản do P trộm cắp được. Qua điều tra xác định, H không biết tài sản trên do P trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý về hành vi "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng hồng loại 64GB; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám loại 64GB; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng đồng và 01 điện thoại di động ASUS màu đen. Ngày 28-4-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông Nguyễn T.

- 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank. Ngày 28-4-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Số tiền 1.470.000đ mà Dương P cầm điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu xám loại 64GB và 530.000đ mà Dương P nộp tổng cộng 2.000.000đ. Ngày 19-5-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh Lê Văn Hoàng H.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Ngọc Á đã nhận lại những tài sản bị mất và không thắc mắc, khiếu nại gì về bồi thường dân sự. Ông Lê Văn Hoàng H đã nhận lại số tiền 2.000.000đ, ông H không yêu cầu gì khác. Như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] Về án phí: Bị cáo P nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương P (P chùa) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Dương P 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Án phí: Bị cáo P nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-7-2020) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư P tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Loan